

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ CỘNG HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Số:

Cộng Hòa, ngày 19 tháng 12 năm 2024

**KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số xã Cộng Hòa năm 2025**

Phần I

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2024

Năm 2024, việc triển khai các nhiệm vụ trong chuyển đổi số (CĐS) trên địa bàn xã đạt được nhiều kết quả tích cực. UBND xã, Ban chỉ đạo chuyển đổi số xã Cộng Hòa đã triển khai thực hiện các nội dung Nghị quyết về Chuyển đổi số của huyện, xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao, qua đó đã góp phần nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm của cấp ủy chính quyền, cán bộ và nhân dân trong việc đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin, chuyển đổi số đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững trên địa bàn huyện. Năng suất, chất lượng giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) được cải thiện

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN MỤC TIÊU ĐẶT RA NĂM 2024

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 131/KH-UBND, ngày 18/11/2021 Thực hiện Nghị quyết số 09- NQ/TU ngày 15/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Nam Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của UBND huyện Vụ Bản. Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 08/01/2024 của UBND huyện về chuyển đổi số năm 2024; UBND xã, Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số xã Cộng Hòa đã kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện. Công tác thực hiện chuyển đổi số; xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử gắn với cải cách hành chính hướng tới phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số tiếp tục đạt nhiều kết quả quan trọng góp phần triển khai thực hiện hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Hạ tầng công nghệ thông tin của xã được đầu tư, phát triển hiện đại, đồng bộ. Các hệ thống thông tin, phần mềm, dịch vụ số dùng chung của tỉnh được triển khai mạnh mẽ, đảm bảo phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành, giải quyết công việc và phục vụ tốt nhu cầu của người dân, doanh nghiệp trên môi trường điện tử. Tuyên truyền người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến; triển khai dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06...

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2024

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành về hoạt động chuyển đổi số

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số luôn được các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo thực hiện. Hàng quý và đột xuất, UBND xã, Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số xã họp để đánh giá kết quả công tác chuyển đổi số của xã và tập trung chỉ đạo, đẩy mạnh phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số, ưu tiên nguồn lực để đạt được các chỉ tiêu quan trọng thuộc Chương trình hành động, Kế hoạch về chuyển đổi số của xã.

2. Công tác hoàn thiện Thẻ chế số

2.1 Ban hành Nghị quyết của cấp ủy và kế hoạch của cấp chính quyền về chuyển đổi số

a) Kết quả đạt được:

Ban chỉ đạo Chuyển đổi số xã đã ban hành Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 02/01/2024 của UBND xã Cộng Hòa về Chuyển đổi số năm 2024. Thông tin, tuyên truyền về Cải cách hành chính năm 2024, công tác chuyển đổi số, đề án 06,...

Trên cơ sở đó, tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ về Chuyển đổi số năm 2024 và phân công rõ trách nhiệm của từng thành viên Ban chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ.

Tổ chức căng treo 20 băng zon, đăng 44 tin bài về chuyển đổi số, Đề án 06: 31 tin bài, CCHC: 40 tin bài trên Trang thông tin điện tử và 30 tin, bài phát thanh tuyên truyền trên hệ thống Đài truyền thanh. Tổ chức tuyên truyền ngày Chuyển đổi số Quốc gia (10/10); "Tuần dịch vụ công trực tuyến" bằng nhiều hình thức.

b) Tồn tại, hạn chế:

Do nhận thức dân trí không đồng đều và những người cao tuổi ít người có sử dụng điện thoại thông minh nên việc tiếp cận còn hạn chế dẫn đến kết quả hoạt động chưa cao.

2.2 . Hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số năm 2024

a) Kết quả đạt được

Thường xuyên kiện toàn Ban Chỉ đạo chuyển đổi số. Đồng chí Chủ tịch UBND xã làm Trưởng Ban. Việc triển khai kế hoạch được đồng chí Trưởng ban chỉ đạo và điều hành, phân công nhiệm vụ từng thành viên, phân công phụ trách địa bàn giúp đỡ Tổ công nghệ số cộng đồng ở các thôn. Đề cao trách nhiệm cá nhân của các thành viên Ban chỉ đạo trong hoạt động của Ban chỉ đạo và trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được phân công; giải quyết công việc theo đúng thẩm quyền và trách nhiệm được phân công, đúng trình tự, thủ tục theo quy định Quy chế hoạt động. Các thành viên Ban chỉ đạo chủ động giải quyết công việc trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ thúc đẩy tiến trình chuyển đổi số của xã, gắn kết chặt chẽ với cải cách hành chính; xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử/Chính quyền số, chuyển đổi số, kinh tế số; tạo thuận lợi cho việc triển khai mạnh mẽ Cách mạng công nghiệp lần thứ tư trên địa bàn xã. Hoạt động của Ban Chỉ đạo quyết định kết quả hoàn thành các chỉ tiêu Kế hoạch Chuyển đổi số của xã năm 2024.

3. Phát triển hạ tầng số

- Tập trung phát triển, hoàn thiện hạ tầng đảm bảo thông tin liên lạc gắn với đảm bảo chất lượng phục vụ thực hiện chuyển đổi số. 100% các điểm công cộng (khu trung tâm, nhà văn hóa thôn), Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của xã đều trang bị các điểm Wifi miễn phí.

- Tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả trang bị 01 máy tính để phục vụ người dân và doanh nghiệp đến thực hiện giao dịch TTHC; 01 máy quét mã QRCode để

tra cứu TTHC.

- Doanh nghiệp viễn thông triển khai đảm bảo bao phủ đường Internet cấp quang đến 90% các hộ gia đình trên địa bàn huyện.
- Tỷ lệ dân số có điện thoại thông minh đạt khoảng 90%.
- 100% các máy tính trong đơn vị được kết nối vào Mạng Truyền số liệu chuyên dùng.
- Trong năm 2024, đã lắp đặt hệ thống Đài truyền thanh ứng dụng thông minh, bảng LED điện tử phục vụ tốt công tác thông tin tuyên truyền.

4. An toàn thông tin mạng

- Công tác an toàn thông tin mạng trên địa bàn luôn được quan tâm nhằm không để xảy ra tình trạng mất an toàn, an ninh thông tin. 100% các máy được cài phần mềm diệt virus kiểm soát vào bảo vệ máy tính.
- UBND xã đã xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ hệ thống mạng Lan của đơn vị đề nghị UBND tỉnh và Sở Thông tin và TT phê duyệt và được Sở thông tin – truyền thông ra Quyết định số 252/QĐ-STTTT ngày 12/9/2024 phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin. UBND xã phân công 01 cán bộ đầu mối phụ trách công tác bảo đảm an toàn thông tin tại cơ quan.
- Tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân trên địa bàn.

- Cử cán bộ tham gia tập huấn về an toàn thông tin.

5. Phát triển chính quyền số

- 100% TTHC đủ điều kiện của xã được cung cấp trực tuyến ở mức độ toàn trình và được tích hợp trên Cổng dịch vụ công Quốc gia.
- 100% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến toàn trình hoặc một phần.
- Hồ sơ TTHC được triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công; 100% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.
- Tỷ lệ số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 100%.
- 100% văn bản của xax được gửi, nhận dưới dạng điện tử có ký số (trừ văn bản thuộc phạm vi bí mật nhà nước).
- 100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước quy định).

- Tỷ lệ báo cáo điện tử của thực hiện 100%.

- Cổng thông tin điện tử xã hoạt động ổn định, thông tin được cập nhật đầy đủ kịp thời theo quy định của Luật Tiếp cận thông tin và Nghị định số 42/2022/NĐ-CP của Chính phủ phục vụ nhu cầu khai thác, tìm kiếm thông tin, văn bản tài liệu của người dân, doanh nghiệp. Năm 2024, đã đăng tải được khoảng gần 300 tin bài,

văn bản tài liệu trên Trang/Cổng thông tin điện tử xã.

- Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến được triển khai hiệu quả đảm bảo chất lượng phục vụ các cuộc họp trực tuyến.

- Triển khai kết nối, khai thác dữ liệu phục vụ giải quyết TTHC và bổ sung, làm giàu dữ liệu.

- Triển khai kết nối sử dụng nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung (LGSP) của tỉnh.

- Triển khai thực hiện Đề án 06 theo hướng dẫn của Bộ Công an, Công an tỉnh và Sở Thông tin và Truyền thông.

6. Kinh tế số và Xã hội số

*** Kinh tế số:**

Triển khai thực hiện thanh toán trực tuyến không dùng tiền mặt. Giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt được thực hiện khá phổ biến trên các nền tảng thanh toán số của các ngân hàng.

Thúc đẩy để các doanh nghiệp chuyển đổi số. Các doanh nghiệp trên địa bàn đã chủ động tiếp cận với các nền tảng số, dịch vụ số để từng bước tiến hành việc chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

*** Xã hội số**

- Duy trì hoạt động 6 Tổ công nghệ số cộng đồng ở các cơ sở thôn. Thiết lập kênh hướng dẫn, thông tin tuyên truyền triển khai ứng dụng công nghệ, đưa nền tảng số, công nghệ số, kỹ năng số đến người dân.

- Tuyên truyền đến người dân các nhiệm vụ chuyển đổi số. Đặc biệt là tuyên truyền các TTHC thiết yếu theo Đề án 06. Tăng cường hướng dẫn người dân đăng ký tài khoản công dân và hình thành dữ liệu điện tử trên Hệ thống thông tin dùng chung, giúp người dân trong biết cách sử dụng dịch vụ công trực tuyến; biết mua, bán các sản phẩm, dịch vụ qua mạng; biết thanh toán không dùng tiền mặt; biết sử dụng các dịch vụ số thiết yếu phục vụ cuộc sống.

Phần II

NỘI DUNG KẾ HOẠCH

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư (Cuộc cách mạng 4.0);

- Nghị quyết số 50/NQ-CP, ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;

- Quyết định số 749/QĐ-TTg, ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

- Quyết định số 942/QĐ-TTg, ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê

duyet Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 146/QĐ-TTg, ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030";

- Quyết định số 411/QĐ-TTg, ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 505/QĐ-TTg, ngày 22/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Ngày Chuyển đổi số quốc gia;

- Quyết định số 21/QĐ-UBQGCD, ngày 15 tháng 6 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban quốc gia về Chuyển đổi số Ban hành Kế hoạch hoạt động của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số năm 2022;

- Quyết định số 964/QĐ-TTg, ngày 10/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030;

- Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 15/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Nam Định về chuyển đổi số tỉnh Nam Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 122/KH-UBND, ngày 22/10/2021 của UBND tỉnh Nam Định về việc thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 15/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XX về chuyển đổi số tỉnh Nam Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 978/QĐ-UBND, ngày 26 tháng 5 năm 2022 của UBND tỉnh Nam Định về việc ban hành Khung Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh Nam Định.

- Kế hoạch số 146/KH-UBND, ngày 23/12/2021 của UBND tỉnh Nam Định về Phát triển Thông tin cơ sở tỉnh Nam Định giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030

- Kế hoạch hành động số 50/KH-UBND, ngày 12/04/2022 của UBND tỉnh Nam Định về thực hiện “Đề án đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại giai đoạn 2021-2030” tỉnh Nam Định năm 2022 và Kế hoạch khung giai đoạn 2022-2025;

- Kế hoạch số 105/KH-UBND, ngày 05/8/2022 của UBND tỉnh Nam Định thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Nam Định;

- Kế hoạch số 156/KH-UBND, ngày 02/12/2024 của UBND tỉnh Nam Định về chuyển đổi số tỉnh Nam Định năm 2025;

- Kế hoạch số 131/KH-UBND, ngày 18/11/2021 của UBND huyện Vụ Bản về việc thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 15/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XX về chuyển đổi số tỉnh Nam Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 144/KH-UBND, ngày 30/12/2021 của UBND huyện Vụ Bản về Phát triển Thông tin cơ sở giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030 huyện Vụ Bản;
- Kế hoạch số 126/KH-UBND, ngày 02/11/2022, của UBND huyện Vụ Bản về Thực hiện Chiến lược Quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn huyện Vụ Bản.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Cụ thể hóa các quan điểm chỉ đạo, mục tiêu và định hướng, xác định rõ các nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách, nhiệm vụ thường xuyên và phân công cụ thể cho các cơ quan, ngành, đơn vị, các xã, thị trấn, nhằm tổ chức thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 15/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Kế hoạch số 122/KH-UBND, ngày 22/10/2021 của UBND tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Nam Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và các kế hoạch thực hiện của UBND huyện về nhiệm vụ Chuyển đổi số.

- Huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội đẩy mạnh chuyển đổi số để xây dựng chính quyền số; phát triển kinh tế số, xã hội số và thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh theo hướng nhanh và bền vững dựa trên khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; nâng cao chất lượng cuộc sống và phúc lợi của người dân.

- Phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ theo chỉ đạo của Chính phủ, bộ, ngành; Nghị quyết, Kế hoạch chuyển đổi số của tỉnh, của huyện đã đề ra.

2. Mục tiêu cụ thể

- Cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt tỷ lệ 100% thủ tục hành chính có đủ điều kiện;

- Hồ sơ trực tuyến toàn trình của các dịch vụ công trực tuyến đạt tối thiểu 80%;

- Tỷ lệ người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất giữa các nền tảng, hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thông qua định danh điện tử VNeID đạt 100%;

- Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử đạt 100%;

- Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp hài lòng trong giải quyết thủ tục hành chính đạt từ 90% trở lên;

- Tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) tại cấp huyện đạt 100%; cấp xã đạt 80%.

- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử trong lĩnh vực thương mại đạt trên 80%;

- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 50%;

- 80% cơ sở cung cấp dịch vụ ăn uống, bán lẻ hàng hóa, cửa hàng bán lẻ hàng tiêu dùng triển khai giải pháp hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền để chống thất thu thuế, thất thu ngân sách;

- Tỷ lệ dân số trưởng thành được cấp chứng thư chữ ký số, chứng thư chữ ký điện tử đạt trên 50%;
- 100% số hộ gia đình có khả năng tiếp cận dịch vụ Internet cáp quang băng rộng;
- Tỷ lệ hồ sơ, tư liệu các di sản văn hóa Việt Nam đã được ghi danh, công nhận và xếp hạng được số hóa, hiện diện trên môi trường số đạt tỷ lệ 100%;
- Tỷ lệ triển khai học bạ số đối với học sinh và bảng điểm số đối với sinh viên đạt 100%;
- Tỷ lệ các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn toàn huyện triển khai thanh toán học phí không dùng tiền mặt đạt tỷ lệ 100%;
- Tỷ lệ các cơ sở khám chữa bệnh, Trạm Y tế xã triển khai Sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID đạt 100%;
- Tỷ lệ phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin của UBND xã đạt 100%; tỷ lệ triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ của các cơ quan nhà nước đạt 100%;

III. NHIỆM VỤ

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

- Hằng quý và đột xuất UBND xã, Ban chỉ đạo về chuyển đổi số xã họp để đánh giá kết quả công tác chuyển đổi số của xã và tập trung chỉ đạo, phân công nhiệm vụ, đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số, ưu tiên nguồn lực để đạt được các chỉ tiêu quan trọng thuộc Nghị quyết, Kế hoạch về chuyển đổi số của huyện do Chủ tịch UBND xã chủ trì.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch của năm 2025, Ban chỉ đạo về chuyển đổi số.

- Sơ kết tình hình thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 15/10/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Nam Định về chuyển đổi số tỉnh Nam Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

2. Thể chế số

Căn cứ vào các văn bản của cấp trên và Kế hoạch số 131/KH-UBND, ngày 18/11/2021 của UBND huyện Vụ Bản về việc thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 15/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XX về chuyển đổi số tỉnh Nam Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 để xây dựng Kế hoạch, các chỉ tiêu và giải pháp thực hiện chuyển đổi số trong năm 2025 của xã.

- Rà soát, điều chỉnh các kế hoạch, quy định về chuyển đổi số phù hợp với tình hình thực tế triển khai chuyển đổi số của tỉnh, của huyện.

3. Hạ tầng số

- Nâng cao dung lượng kết nối và chất lượng dịch vụ mạng, phủ sóng chất lượng ở các vùng lõm sóng về kết nối mạng băng thông rộng trên địa bàn huyện. Tăng nhanh tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh; tỷ lệ hộ gia đình có điện thoại thông minh; tỷ lệ hộ gia đình sử dụng mạng Internet cáp quang băng rộng.

- Chuyển đổi toàn bộ các hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin của xã sang sử dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (Ipv6).

- Nâng cao chất lượng mạng truyền số liệu chuyên dùng. Tiếp tục triển khai, tạo hạ tầng truyền dẫn ổn định, an toàn; kết nối thông suốt đến 100% các máy trong cơ quan; phục vụ an toàn, kịp thời các phiên họp trực tuyến, góp phần nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo.

- Khai thác có hiệu quả Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP) để phục vụ nhu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước.

- Duy trì hiệu quả hoạt động của Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến; đảm bảo chất lượng để tổ chức các cuộc họp trực tuyến.

4. Nhân lực số

- Cử cán bộ, công chức tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn trực tiếp, trực tuyến do cấp trên tổ chức nhằm nâng cao kỹ năng chuyển đổi số.

- Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, gắn với cơ chế thu hút, đãi ngộ để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức xã.

5. Phát triển dữ liệu số

- Đẩy mạnh tiến độ triển khai các CSDL quốc gia trên địa bàn xã, CSDL chuyên ngành phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước đối với các ngành, lĩnh vực và hỗ trợ doanh nghiệp phát triển.

- Triển khai sử dụng hoặc dịch chuyển lên nền tảng điện toán đám mây, trong đó đặc biệt chú trọng tới việc rà soát, đánh giá, bảo đảm nền tảng, dịch vụ điện toán đám mây phục vụ chính quyền số. Tuân thủ tiêu chuẩn, quy chế kỹ thuật và yêu cầu bảo đảm an toàn, an ninh mạng; ưu tiên hình thức thuê dịch vụ chuyên nghiệp.

- Tập trung thực hiện Đề án Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Khai thác, sử dụng hiệu quả các cơ sở dữ liệu dùng chung khi được kết nối, chia sẻ; từng bước mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước.

- Thực hiện cung cấp dữ liệu mở đầy đủ theo danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh đạt 80%, cung cấp dữ liệu mở đạt 100%.

6. An toàn thông tin mạng

- Tiếp tục thực hiện phân loại, xác định, phê duyệt đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ phù hợp với quy định của pháp luật và tiêu chuẩn quốc gia về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- Đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ về trang thiết bị, giải pháp kỹ thuật, nhân lực vận hành an toàn thông tin phù hợp với quy định.

- Tổ chức triển khai đầy đủ các nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng, cụ thể là phần mềm nội bộ do đơn vị chuyên nghiệp phát triển, tuân thủ theo quy trình khung phát triển phần mềm an toàn; hệ thống thông tin triển khai đầy đủ phương

án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ; hệ thống thông tin được kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng trước khi đưa vào sử dụng, khi nâng cấp, thay đổi, định ký theo quy định.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức đào tạo hoặc cử nhân sự chuyên trách/phụ trách về an toàn thông tin/công nghệ thông tin tham gia các khóa đào tạo về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin.

- Cử 01 cán bộ phụ trách về công nghệ thông tin tham gia các lớp tập huấn về an toàn thông tin.

7. Chính quyền số

- Tham mưu cho UBND xã, Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số của xã thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch chuyển đổi số năm 2025; hướng dẫn các tổ công nghệ số cộng đồng triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số được giao.

- Nâng cao năng lực, chất lượng dịch vụ và mở rộng kết nối, giám sát, kiểm soát truy cập tập trung của Mạng truyền số liệu chuyên dùng. Đảm bảo kết nối tiếp tục được phát triển, tạo hạ tầng truyền dẫn ổn định, an toàn; kết nối thông suốt bốn cấp hành chính từ Trung ương đến cấp xã phục vụ chính quyền số.

- Tiếp tục triển khai công tác số hóa hồ sơ, kết quả thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo hướng toàn trình trong phạm vi quản lý của tỉnh theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ.

- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai việc số hóa kết quả TTHC của xã còn hiệu lực; thực hiện việc số hóa thành phần hồ sơ, kết quả TTHC trong quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC tại Bộ phận Tiếp công dân.

- Tiếp tục phát triển và khai thác hiệu quả Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh(LGSP) để phục vụ nhu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước ngày càng cao.

- Tập trung nguồn lực triển khai Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn.

- Đẩy mạnh việc sử dụng các ứng dụng trong nội bộ cơ quan, góp phần tiết kiệm thời gian, chi phí hoạt động, đổi mới phương thức làm việc: Hệ thống Mạng văn phòng điện tử liên thông; Hệ thống thư điện tử công vụ; Cổng thông tin điện tử; Sổ tay Đảng viên điện tử.

8. Kinh tế số và Xã hội số

- Thúc đẩy phát triển kinh tế số với trọng tâm là phát triển doanh nghiệp công nghệ số, phát triển nội dung số, công nghiệp sáng tạo, thương mại điện tử và sản xuất thông minh. Khuyến khích phát triển doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn huyện, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trải nghiệm, sử dụng các nền tảng số.

- Tiếp tục triển khai việc sử dụng hóa đơn điện tử và thuế điện tử tới toàn thể doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn.

- Tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy các doanh nghiệp trên địa bàn huyện triển khai nền tảng thanh toán trực tuyến, di động phục vụ người dân (Viettel Money, VNPT Money...)

- Triển khai hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng tại địa phương để phổ cập kỹ năng số cho mọi người dân thực hiện chuyển đổi số, phát triển kinh tế - xã hội.

- Ứng dụng công nghệ số toàn diện tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh góp phần cải cách hành chính, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh. Hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn xã.

9. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp khác đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin

9.1. Ngày chuyển đổi số

- Xây dựng Kế hoạch và triển khai hiệu quả, có ý nghĩa thiết thực các hoạt động, sự kiện hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2025.

9.2. Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, học tập, chia sẻ kinh nghiệm về các nội dung, mô hình chuyển đổi số được đăng tải tại các trang thông tin Chuyển đổi số của Bộ Thông tin và Truyền thông (Cẩm nang Chuyển đổi số: <https://dx.mic.gov.vn>; Bài học Chuyển đổi số: <https://t63.mic.gov.vn>; Bài toán Chuyển đổi số: <https://c63.mic.gov.vn>)

9.3. Truyền thông về chuyển đổi số

- Triển khai thiết lập các kênh truyền thông (Cổng thông tin điện tử của huyện/xã; đài phát thanh huyện, hệ thống truyền thông cơ sở; mạng xã hội và các phương tiện truyền thông công cộng khác); phát hiện, tôn vinh, phổ biến các câu chuyện, bài học, mô hình chuyển đổi số thành công. Đây là việc làm mang tính thường xuyên, liên tục.

IV. GIẢI PHÁP

1. Pháthuy, nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành chuyển đổi số

- Tiếp tục Kien toan Ban Chi dao, To giup viec chuyen doi so, to cong nghe so cong dong; ganket voi cai cach hanh chinh; ban hanh chuong trinh, ke hoach hoat dong, kiem tra, đánh giá chỉ đạo của Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số.

2. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Ứng dụng các kênh truyền thông đa dạng để nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ chính quyền số; xây dựng ứng dụng các nền tảng, kênh tương tác trực tuyến giữa cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp; phổ cập điện thoại thông minh đến mọi người dân.

- Tăng cường tuyên truyền về chuyển đổi số trong cộng đồng dân cư, nòng cốt là các thành viên tổ công nghệ số cộng đồng tại các thôn, xóm, tổ dân phố đồng thời phát huy vai trò tiên phong của lực lượng đoàn thanh niên trong việc tuyên truyền và hỗ trợ người dân trong sử dụng các nền tảng số.

3. Ứng dụng hiệu quả các công nghệ.

- Đẩy mạnh ứng dụng các công nghệ số vào triển khai chuyển đổi số số như điện toán đám mây(Cloud), dữ liệu lớn (bigdata), trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối, IoT...

4. Đảm bảo nguồn lực tài chính

- Trên cơ sở kinh phí được phân bổ UBND xã ưu tiên bố trí tỷ lệ chi ngân sách nhà nước hằng năm phù hợp cho chuyển đổi số góp phần nâng cao hiệu lực ,hiệu quả công tác quản lý nhà nước, đáp ứng yêu cầu công cuộc chuyển đổi số.

5. Tăng cường hợp tác với các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức

- Huy động sự tham gia của cộng đồng, cho phép các tổ chức, doanh nghiệp cùng khai thác các hệ thống công nghệ thông tin, các nền tảng và cơ sở dữ liệu phục vụ việc phát triển hệ sinh thái sản phẩm Chính quyền điện tử.

- Phối hợp, tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số trong mọi lĩnh vực.

- Tổ chức các đoàn công tác thăm quan, học tập, chia sẻ kinh nghiệm trong Chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn Ngân sách Nhà nước năm 2025. Nguồn ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định phân cấp ngân sách, tăng cường lồng ghép với các đề án, chương trình, kế hoạch liên quan đã được UBND xã phê duyệt.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. UBND xã.

UBND xã xây dựng kế hoạch Chuyển đổi số năm 2025 của địa phương, đơn vị mình đảm bảo thực hiện nhiệm vụ địa phương quản lý. Ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số trước ngày 20/12/2024 gửi về UBND huyện (qua phòng Văn hóa và Thông tin huyện)

Định kỳ hằng quý, hằng năm hoặc đột xuất báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch theo quy định. Trong quá trình thực hiện, phát sinh nhiệm vụ khác theo yêu cầu ngoài Kế hoạch sẽ báo cáo về UBND huyện (thông qua Phòng Văn hóa và Thông tin) xem xét, cho chủ trương riêng để thực hiện.

2. Ban chỉ đạo chuyển đổi số:

- Kiện toàn Ban chỉ đạo, xây dựng kế hoạch, tham mưu UBND xã đề ra các giải pháp nâng cao hiệu quả chuyển đổi số trên địa bàn.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện, thường xuyên kiểm tra theo dõi đánh giá và báo cáo tình hình thực hiện với cấp trên, đề xuất các giải pháp, chính sách để nâng cao hiệu quả việc chuyển đổi số trên địa bàn.

- Lãnh đạo, chỉ đạo các hoạt động chuyển đổi số tại địa phương, đảm bảo thực hiện các mục tiêu chính sách của Nhà nước về chuyển đổi số. Phân công nhiệm vụ từng thành viên Ban chỉ đạo, phụ trách các lĩnh vực, phụ trách tổ công nghệ số cộng đồng. Thường xuyên bám sát và chỉ đạo việc thực hiện theo đúng mục tiêu kế hoạch đề ra.

3. Công chức văn hóa xã

- Là đầu mối công nghệ thông tin, tham mưu giúp UBND huyện chỉ đạo triển khai thực hiện Kế hoạch này. hướng dẫn, tuyên truyền, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra, tổng hợp kết quả triển khai thực hiện kế hoạch của các cơ quan, đơn vị, địa phương, định kỳ báo cáo UBND huyện theo quy định.

- Tham mưu các giải pháp tăng cường công tác chỉ đạo điều hành, đôn đốc triển khai thực hiện Kế hoạch để bảo đảm thực hiện đồng bộ và có hiệu quả. Phối hợp với phòng VHTT trong việc triển khai các nội dung, nền tảng hạ tầng và ứng dụng dùng chung, tạo lập môi trường chuyển đổi số cho các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Tổ chức công tác thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên, cộng đồng doanh nghiệp và người dân về các nội dung chuyển đổi số.

4. Công chức tài chính ngân sách xã

- Tham mưu UBND xã bố trí nguồn vốn theo khả năng cân đối để triển khai thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo đúng quy định của pháp luật; bố trí kinh phí chi thường xuyên theo phân cấp ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ thuộc kế hoạch này.

- Tham mưu UBND xã bố trí nguồn vốn xây dựng bảng điện tử công cộng của xã trong năm 2025.

5. Văn phòng HĐND và UBND

- Phối hợp với các ngành liên quan trong thực hiện nhiệm vụ chung về chuyển đổi số.

- Chủ trì theo dõi, đôn đốc cơ quan kết nối liên thông, thực hiện các nội dung công việc trên phần Mềm Quản lý văn bản và điều hành; phần mềm Hệ thống thông tin báo cáo; phần mềm phục vụ giải quyết TTHC trên Cổng dịch vụ công; yêu cầu thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử trên Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành (không nhận văn bản giấy-trừ văn bản mật). Đôn đốc các cơ quan, địa phương thực hiện theo tỷ lệ đã đề ra trong kế hoạch đối với các nội dung phụ trách (*QLVB&ĐH, Cổng Dịch vụ công, Hệ thống thông tin báo cáo;...*)

- Phối hợp với các ngành liên quan thực hiện việc rà soát, chuẩn hóa các thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công của xã, tỉnh và Quốc gia.

6. Các trường học

- Nghiên cứu, định hướng đưa chuyên đề nâng cao nhận thức về chuyển đổi số vào giảng dạy ở các nhà trường.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tiếp tục triển khai

thực hiện Đề án phát triển giáo dục thông minh tỉnh Nam Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Trên đây là Kế hoạch về Chuyển đổi số của UBND xã Cộng Hòa năm 2025. Yêu cầu Ban chỉ đạo chuyển đổi số của xã, các thành viên Ban chỉ đạo bám sát kế hoạch và nhiệm vụ để triển khai thực hiện có hiệu quả. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh, vướng mắc kịp thời phản ánh về Ban chỉ đạo để tổng hợp, báo cáo UBND xã xem xét, điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Phòng VHTT huyện;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đào Văn Tuyền

Phụ lục**NHIỆM VỤ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2025***(Kèm theo Kế hoạch số: 26/KH-UBND ngày 19 /12/2024 của UBND xã Cộng Hòa)*

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
1	Thể chế số			
1.1	Ban hành kịp thời các văn bản về chuyển đổi số theo Chỉ đạo của Chính phủ và hướng dẫn của các bộ, ngành; Rà soát, điều chỉnh các kế hoạch, quy định về chuyển đổi số phù hợp với tình hình thực tế triển khai chuyển đổi số của xã.	Các cơ quan, ngành.	Các cơ quan, ngành.	Thường xuyên
1.2	Tiếp tục tuyên truyền chính sách chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa theo Kế hoạch số 137/KH-UBND, ngày 19/10/2023 về hỗ trợ chuyển đổi số và tư vấn xác lập quyền sở hữu trí tuệ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nguồn ngân sách Trung ương trên địa bàn xã.	Văn hoá và Thông tin	Các Doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn xã.	Thường xuyên
1.3	Báo cáo sơ kết tình hình thực hiện Nghị quyết, Kế hoạch về chuyển đổi số của xã.	Văn hoá và Thông tin	VPTK	Tháng 11/2025
2	Hạ tầng số			
2.1	Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông tiếp tục nâng cao dung lượng kết nối và chất lượng dịch vụ mạng, phủ sóng mạng băng.	Văn hoá và Thông tin	Các doanh nghiệp viễn thông.	Thường xuyên
2.2	Duy trì mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước đảm bảo kết nối thông suốt đến 100% cơ quan, ngành của xã. Phục vụ an toàn, kịp thời các phiên họp trực tuyến, góp phần nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo.	VPTK	Văn hoá và Thông tin; Các doanh nghiệp viễn thông.	Thường xuyên
3	Nhân lực số			
3.1	Phối hợp triển khai bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số cho công chức, viên chức, người lao động trên nền tảng học trực tuyến.	Văn hoá và Thông tin	Các cơ quan, ban ngành;	Thường xuyên

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
3.2	Tổ chức cử cán bộ tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn trực tiếp, trực tuyến của tỉnh, huyện đảm bảo 100% cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, tập.	Ủy ban nhân dân xã	Phòng Văn hoá và Thông tin	Thường xuyên
3.3	Tiếp tục thiết lập, triển khai hiệu quả hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng. Tổ công nghệ số cộng đồng hướng dẫn người dân các kỹ năng số cơ bản, thiết yếu, gồm: Sử dụng dịch vụ công trực tuyến; mua sắm trực tuyến; thanh toán trực tuyến; tự bảo vệ mình trên không gian mạng; hướng dẫn kỹ năng số cơ bản khác như sử dụng nền tảng số đặc thù của địa phương; một số lĩnh vực có thể xem xét tập trung gồm: Nông nghiệp, Du lịch, Dệt may, Logistics, Y tế, Giáo dục.	Văn hoá và Thông tin	Tổ công nghệ số cộng đồng	Tháng 10/2025
4	Nhận thức số			
4.1	Duy trì Trang/Cổng thông tin điện tử của xã về chuyển đổi số, kênh số khác trên Zalo: Phát hiện, tôn vinh, phổ biến các câu chuyện, bài học, mô hình chuyển đổi số thành công của tỉnh, huyện và thông tin từ Cổng thông tin về chuyển đổi số quốc gia tại địa chỉ: dx.gov.vn	Văn hoá và Thông tin	Các cơ quan, ban ngành;	Thường xuyên
4.2	Xây dựng, duy trì chuyên mục riêng về chuyển đổi số trên Trang/Cổng thông tin điện tử của xã thị trấn	Văn hoá và Thông tin	Các cơ quan, ban ngành;	Thường xuyên
4.3	Duy trì chuyên mục riêng về chuyển đổi số trên Đài truyền thanh và hệ thống truyền thanh cơ sở	Đài truyền thanh	Các cơ quan, ban ngành có liên quan	Thường xuyên
5	Phát triển dữ liệu số			
5.1	Phối hợp, triển khai thử nghiệm tích hợp Nền tảng trợ lý ảo hỗ trợ công chức, viên chức theo kế hoạch của tỉnh.	VPTK	Các cơ quan, ban ngành.	Tháng 9/2025
5.2	Phối hợp, triển khai thử nghiệm Nền tảng trợ lý ảo hỗ trợ rà soát văn bản quy phạm pháp luật theo kế hoạch của tỉnh	Tư pháp	Các cơ quan, ban ngành.	Tháng 9/2025

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
5.4	Phối hợp với các sở, ngành trong triển khai xây dựng các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành bảo đảm đồng	Các sở, ban, ngành	Các cơ quan, ngành;	Thường xuyên
5.5	Phối hợp xây dựng Kho dữ liệu điện tử dùng chung tỉnh Nam Định	Phòng Văn hoá và Thông tin	Các cơ quan, ngành	5/2025
5.6	Phối hợp trong xây dựng Cổng dữ liệu mở tỉnh Nam Định	Phòng Văn hoá và Thông tin	Các cơ quan, ngành	5/2025
5.7	Phối hợp thực hiện cung cấp dữ liệu mở trên Cổng dữ liệu của tỉnh tại địa chỉ Cổng dữ liệu quốc gia phục vụ cho người dân, doanh nghiệp, thúc đẩy đổi mới sáng tạo dựa trên dữ liệu: Danh mục dữ liệu	Các cơ quan, ngành liên quan	Các cơ quan, ngành;	Thường xuyên
6	An toàn thông tin mạng			
6.1	Triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ đã phê duyệt	Các cơ quan, ngành; Ủy ban nhân xã	Phòng Vh và Thông tin	Thường xuyên
7	Chính quyền số			
7.1	Triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số hoạt động chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trực tuyến và dựa trên dữ liệu theo Quyết định số 1012/QĐ-TTg ngày 20/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ			
7.1.1	Thực hiện các chế độ báo cáo trên môi trường điện tử.	Văn phòng HĐND-UBND	Các cơ quan, ngành; UBND xã	Thường xuyên
7.1.2	Thực hiện rà soát, đơn giản hoá, tái cấu trúc quy trình giải quyết công việc, theo dõi, kiểm tra, giám sát phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành trên môi trường điện tử để tạo thuận lợi trong việc thu thập, tạo lập dữ liệu số và kết nối, chia sẻ thông tin dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành	Văn phòng HĐND- UBND	Các cơ quan, ngành; UBND xã	Thường xuyên
7.1.3	Phối hợp thực hiện phát triển, hoàn thiện Hệ thống thông tin báo cáo hướng tới hình thành Hệ thống thông tin chỉ đạo, điều hành của tỉnh kết nối với Hệ thống thông tin chỉ đạo, điều hành của huyện	Phòng Văn hoá và Thông tin	Các cơ quan, ngành có liên quan.	Tháng 02/2025

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
7.1.4	Phối hợp sở ngành của tỉnh kết nối, tích hợp, chia sẻ các thông tin, dữ liệu từ Hệ thống thông tin báo cáo, hệ thống thông tin, dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của tỉnh với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, Hệ thống thông tin chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ	Văn hoá và Thông tin	Các cơ quan, ngành có liên quan.	Tháng 02/2025
7.2	Phối hợp với cơ quan chủ trì của tỉnh triển khai nhiệm vụ Đề án triển khai Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh và Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh			
7.2.1	Phối hợp với Sở Thông tin và truyền thông phổ biến, tuyên truyền các nội dung, kết quả liên quan đến hoạt động của IOC và Kho dữ liệu dùng chung nhằm nâng cao hiểu biết, nhận thức của cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp về lợi ích trong việc tham gia và sử dụng các dịch vụ của IOC và Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh	Văn hoá và Thông tin	Tổ công nghệ số cộng đồng	Thường xuyên
7.2.2	Triển khai, cung cấp thông tin, kết nối và khai thác sử dụng gồm: 1) Đề xuất chức năng, quy trình nghiệp vụ các phân hệ chức năng của IOC theo ngành, lĩnh vực phụ trách. 2) Phối hợp cung cấp thông tin, dữ liệu chuyên ngành cho IOC và Kho dữ liệu tỉnh Nam Định. 3) Kết nối cơ sở dữ liệu, hệ thống nhằm đảm bảo dữ liệu, số liệu của IOC tỉnh được cập nhật tự động theo thời gian thực. 4) Khai thác và sử dụng dữ liệu từ IOC (theo phân cấp, phân quyền) để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành theo lĩnh vực quản lý	Các cơ quan, ngành liên quan	Các cơ quan, ngành,	Tháng 6/2025
7.2.3	Thực hiện đăng tin phổ biến, tuyên truyền về hoạt động của IOC tỉnh, lợi ích trong việc tham gia sử dụng các dịch vụ của hệ thống IOC tỉnh và các tiện ích thông minh khác do cơ quan nhà nước cung cấp	Văn hóa, Thông tin	Các cơ quan, ngành có liên quan;	Thường xuyên
7.3	Triển khai quyết liệt các nhiệm vụ và giải pháp để nâng cao hiệu quả sử dụng dịch vụ công trực tuyến	VPTK	Các cơ quan, ngành có liên quan;	Thường xuyên

7.4	Thường xuyên theo dõi “Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công” thuộc lĩnh vực, phạm vi quản lý để chỉ đạo thực hiện kịp thời.	VPTK	Các cơ quan, ngành có liên quan;	Thường xuyên
7.5	Tiếp tục phối hợp triển khai Kênh giao tiếp số hợp nhất kết nối giữa chính quyền với người dân, doanh nghiệp để mang lại trải nghiệm thuận tiện, nhất quán và xuyên suốt cho người dân, doanh nghiệp khi giao tiếp với chính quyền qua các hình thức khác nhau (ứng dụng di động, cổng thông tin điện tử,	Văn hoá và Thông tin	Các cơ quan, ngành; các doanh nghiệp	Thường xuyên
7.6	Thực hiện xử lý hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước): 80%.	Các cơ quan, ngành có liên quan;	VPTK	Thường xuyên
8	Kinh tế số			
8.1	Phối hợp với các sở ngành của tỉnh, huyện để xác định các ngành, lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế phát triển kinh tế số để tập trung thúc đẩy phù hợp với quy hoạch, chiến lược phát triển và điều kiện của tỉnh như: Nông nghiệp, du lịch, logistics, dệt	Các cơ quan, ngành có liên quan	UBND xã,	Năm 2025
8.2	Thúc đẩy tuyên truyền, phổ biến để các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn huyện biết để sử dụng các nền tảng số chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa;	Văn hoá và Thông tin	Các cơ quan, ngành; các đơn vị có liên quan	Thường xuyên
8.3	Thúc đẩy, kết nối, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp công nghệ số tham gia vào quá trình chuyển đổi số tại khu công nghiệp.	UBND xã	Các cơ quan, ngành; các đơn vị có liên quan	Năm 2025
9	Xã hội số			
9.1	Triển khai phổ cập cho người dân sử dụng ứng dụng VNeID, là danh tính số, có giá trị tương đương thẻ Căn cước công dân	Công an xã	Ủy ban nhân dân xã	Thường xuyên

9.2	Triển khai phổ cập cho người dân sử dụng ứng dụng thanh toán số: (1) Phối hợp với các ngân hàng, tổ chức tín dụng tiếp tục làm thẻ, ví điện tử cho người dân; (2) Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông để triển khai dịch vụ Mobile Money, phát triển điểm kinh doanh và đơn vị chấp nhận thanh toán để người dân có thẻ nạp, rút, chuyển tiền và thanh toán bằng tài khoản Mobile Money mà không cần có tài khoản ngân hàng; (3) Tuyên truyền, khuyến khích các cửa hàng, cửa hiệu, bệnh viện, trường học hỗ trợ thanh toán không dùng tiền mặt; (4) Có các chính sách ưu đãi cho hình thức thanh toán không dùng tiền mặt; (5) Triển khai các sáng kiến thúc đẩy thanh toán số không dùng tiền mặt như: Làng số, xã số, khu phố không dùng tiền mặt, từ đó nhân rộng, lan tỏa kinh nghiệm.	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh Nam Định	Ủy ban nhân dân xã	Thường xuyên
9.3	Mỗi người dân trưởng thành có một tài khoản dịch vụ công trực tuyến: (1) Phổ cập nhanh tài khoản định danh và xác thực điện tử, thông qua đó, phổ cập tài khoản dịch vụ công trực tuyến; (2) Tổ công nghệ số cộng đồng tích cực triển khai đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người truy cập, sử dụng dịch vụ công trực tuyến.	Công an xã; Văn hoá và Thông tin	Ủy ban nhân dân xã	Thường xuyên
9.4	Mỗi người dân trưởng thành có một chữ ký số cá nhân: (1) Tích hợp tính năng ký số vào Công Dịch vụ công cấp tỉnh; (2) Khuyến khích các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp sử dụng chữ ký số để ký hợp đồng lao động; (3) Phối hợp với các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ chữ ký số tổ chức các chiến dịch cấp chữ ký số miễn phí cho người dân.	Văn hoá và Thông tin	Ủy ban nhân dân xã	Thường xuyên

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
9.5	Mỗi người dân được đảm bảo an toàn thông tin mạng ở mức cơ bản: (1) Triển khai phổ cập cho người dân được bảo đảm an toàn thông tin mạng ở mức cơ bản; (2) Việc bảo vệ này cơ bản không làm lộ lọt dữ liệu cá nhân; ngăn chặn được các website, thông tin mà người dân không mong muốn; bảo đảm người dân an toàn khi tham gia các hoạt động thanh toán trên môi trường số.	Văn hoá và Thông tin	Hệ thống truyền thanh cơ sở.	Thường xuyên
9.6	Phát triển trường học số: Triển khai thực hiện chuyển đổi số trong trường học các cấp thuộc phạm vi quản lý. Trước hết là ứng dụng công nghệ số hiệu quả trong công tác quản lý, quản trị nhà trường; trong công tác giảng dạy và học tập. Tập trung thực hiện các nhiệm vụ theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030".	Các cơ sở giáo dục	UBND xã	Tháng 03/2025
9.10	Phát triển bệnh viện số: Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện chuyển đổi số toàn diện trong các bệnh viện thuộc phạm vi quản lý. Trong đó, chú trọng phát triển các nền tảng số phục vụ công tác quản lý hành chính tại bệnh viện; hỗ trợ công tác khám, chữa bệnh tại chỗ và từ xa; phát triển, sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử, tiến tới không sử dụng bệnh án giấy, thanh toán viện phí không dùng tiền mặt.	Các cơ sở khám chữa bệnh	Ủy ban nhân dân xã	Tháng 3/2025
9.11	Phối hợp trong việc phát triển làng số: Tham khảo, phổ biến cho người dân tại các làng, xã, tổ dân phố tự chủ động triển khai làng số (Cổng Thông tin điện tử về làng số tại địa chỉ langso.dx.gov.vn đăng tải và cập nhật thường xuyên các câu chuyện nhằm chia sẻ các kinh nghiệm hay, các thực tiễn tốt về sử dụng công nghệ số thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số tại các vùng, miền nông thôn)	Văn hóa -TT	Các cơ sở	Thường xuyên
10	Các hoạt động khác			
	Tổ chức Ngày Chuyển đổi số quốc gia 10/10 năm 2025 trên địa bàn	VHTT		Tháng 10/2025